

Số: 134 /BC-UBND

Cam lộ, ngày 25 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020

Căn cứ Thông tư 69/2017/TT-BTC ngày 30/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Thực hiện Công văn số 2070/STC-QLNS ngày 21/7/2017 của Sở Tài chính tỉnh Quảng trị về việc xây dựng kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020, UBND huyện Cam Lộ báo cáo xây dựng kế hoạch tài chính như sau: (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Vậy, UBND huyện báo cáo để Sở Tài chính biết, tổng hợp và báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ngô Quang Chiến
Ngô Quang Chiến

UBND HUYỆN CAM LỘ

DỰ KIẾN NHU CẦU, NGUỒN VÀ BỔ SUNG CHI THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 25/7/2017 của UBND huyện Cam Lộ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm hiện hành 2017			Dự kiến 3 năm kế hoạch		
		Dự toán được giao	Ước thực hiện	KP tăng thêm	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
A	B	1	2	3=2-1	4	5	6
AI	Cấp huyện:						
I	Tổng quỹ lương (không bao gồm phụ cấp làm thêm giờ)	105.483,0	108.746,8	3.263,8	116.693,0	128.361,0	141.198,0
1	Tổng chi tiền lương cơ sở đã được quyết định trước 31/12	105.483,0	108.746,8	3.263,8	116.693,0	128.361,0	141.198,0
1.1	Tổng chi quỹ tiền lương cơ sở đã dự kiến						
1.2	Điều chỉnh quỹ tiền lương (bao gồm cả KP còn thiếu của các năm trước)						
2	Tổng chi quỹ tiền lương do tăng tiền lương cơ sở						
II	Tổng nguồn KP thực hiện CCTL	5.196,6	5.196,6	0,0	6.050,0	6.700,0	7.350,0
1	10% tiết kiệm chi thường xuyên	3.190,0	3.190,0	0,0	4.000,0	4.500,0	5.000,0
2	50% tăng thu NSDP	1.183,0	1.183,0	0,0	1.200,0	1.300,0	1.400,0
3	Từ nguồn thu học phí 40%	823,6	823,6	0,0	850,0	900,0	950,0
4	Nguồn thu khác						
III	Kinh phí đề xuất phải bổ sung hoặc chuyển nguồn	100.286,4	103.550,2	3.263,8	110.643,0	121.661,0	133.848,0
All	Cấp xã						
I	Tổng chi quỹ tiền lương (Không bao gồm phụ cấp làm thêm giờ)	12.353	12.812	459	14.093	15.502	17.052
1	Tổng chi quỹ lương theo tiền lương cơ sở đã được quyết định trước 31/12 năm N-1	12.353	12.812	459	14.093	15.502	17.052
-	Tổng chi quỹ lương theo tiền lương cơ sở đã dự kiến						
-	Điều chỉnh quỹ tiền lương						
2	Tổng chi quỹ tiền lương do tăng tiền lương cơ sở						
II	Tổng nguồn kinh phí thực hiện CCTL	522	522	-	534	547	562
1	10% tiết kiệm chi thường xuyên	395	395		395	395	395
2	50% tăng thu NSDP	127	127		139	152	167
-	50% tăng thu NSDP dự toán năm nay so với năm trước						

-	<i>50% tăng thu NSĐP thực hiện năm trước do dự toán năm trước</i>	127	127		139	152	167
3	Từ nguồn giá học phí						
4	Từ nguồn giá viện phí						
5	Thu sự nghiệp khác						
III	<i>Kinh phí đề xuất phải bổ sung hoặc chuyển nguồn</i>	11.831	12.290		13.559	14.955	16.490